

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HS-ST

Ngày 31 - 3 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và ông Nguyễn Văn Khoát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Vũ Hạnh P, sinh năm 1985 tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: Phố T, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Hoàng Thị T; vợ: Nguyễn Thị Bích L; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến nay; có mặt.

2/ Trương Anh T, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tiểu khu N, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D (đã chết) và bà Bùi Thị Q; vợ: Nguyễn Thị Thu T; con: Có một con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/01/2025 đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trương Văn S, sinh năm 1993; trú tại: Tiểu khu N, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1978; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 02/01/2025, Vũ Hạnh P đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết từ chỗ ở đến nhà Trương Anh T để rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng, T đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 90B1-396.48 của T chở T đi đến thành phố Phủ Lý để mua ma túy. Khi đi đến

đầu ngõ 225, đường Lê Lợi thuộc phường C, thành phố P thì P nhìn thấy một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng ở đầu ngõ, P dừng xe và lấy 500.000 đồng đưa cho T để mua ma túy, T cầm tiền P đưa rồi xuống xe đi bộ đến chỗ người đàn ông và hỏi mua ma túy, người này đồng ý rồi bảo T đi vào trong ngõ 225 đường Lê Lợi. Tại đây, T đưa cho người này 500.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng rồi bỏ đi. Biết bên trong là ma túy nên T không mở ra kiểm tra mà cầm trong lòng bàn tay phải, đi ra chỗ P đang đứng đợi để cùng P đi tìm chỗ sử dụng ma túy, thì bị lực lượng Công an phường C, thành phố P trên đường làm nhiệm vụ thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, Trương Anh T tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Cả P và T đều khai nhận đó là gói ma túy vừa mua, mục đích cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa P, T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 90B1-396.48.

Ngày 03/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) - Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trương Anh T tại khu N, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam và chỗ ở của Vũ Hạnh P tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, kết quả khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,358 gam, loại Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKS-PL ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Vũ Hạnh P và Trương Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vũ Hạnh P, Trương Anh T như trong nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố các bị cáo Vũ Hạnh P, Trương Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Vũ Hạnh P, Trương Anh T, mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; thời gian được tính kể từ ngày ngày 02/01/2025.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói. Trả lại cho anh Trương Văn S 01 xe mô tô BKS 90B1-396.48.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Vũ Hạnh P, Trương Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bào chữa gì; lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Hạnh Phúc và Trương Anh Tuấn đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/01/2025, tại ngõ 225 đường Lê Lợi, thuộc phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Vũ Hạnh P đã đưa cho Trương Anh T số tiền 500.000 đồng để mua 0,358 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi Trương Anh T đang cất giữ trái phép 0,358 gam ma túy, loại Methamphetamine nêu trên thì bị tổ công tác Công an phường C, thành phố P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với Vũ Hạnh P và Trương Anh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò đồng phạm: Bị cáo Vũ Hạnh P và Trương Anh T rủ nhau đi mua ma túy về cùng sử dụng nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét các bị cáo thành khẩn khai báo, lần đầu phạm tội nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích của các bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy là để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng và tài sản đã thu giữ:

Đối với số ma túy đã thu giữ của các bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 90B1- 396.48, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn S (là hàng xóm với bị cáo T), anh S cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên cho anh S.

[7] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và người đã bán ma túy cho T: Bị cáo T khai số ma túy trên là do bị cáo mua của một người đàn ông tại khu vực ngõ 225 đường Lê Lợi, thuộc phường C, thành phố P với giá 500.000 đồng, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Châu Cầu, thành phố Phủ Lý xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo Tuấn thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 47, 50, 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Hạnh P và Trương Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Vũ Hạnh P 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2025.

- Bị cáo Trương Anh T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2025.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì được niêm phong mặt trước ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01” số: 25/KTHS.

- Trả lại cho anh Trương Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda YAMAHA Sirius, màu trắng đen, BKS 90B1-396.48, số khung RLCS5C640CY957477, số máy 5C64-957483.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Vũ Hạnh P và Trương Anh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA tỉnh Hà Nam;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân